UBND PHƯỜNG ĐÔNG HOA LƯ
TRƯỜNG MẦM NON KHÁNH AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230/QĐ-TMN

Đông Hoa Lư, ngày 16 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán và nhiệm vụ chi Mua sắm lương thực, thực phẩm, sữa bột, nguyên liệu, nhiên liệu, phụ phí cho bếp ăn trường học năm học 2025-2026 của Trường Mầm non Khánh An

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON KHÁNH AN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về việc Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/08/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-TMN ngày 12/9/2025 của Trường Mầm non Khánh An về việc phê duyệt danh mục cung cấp thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, phụ phí, rau, củ, quả, sữa cho bếp ăn trường học năm học 2025-2026 của Trường Mầm non Khánh An.

Theo đề nghị của Tổ nua sắm.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt danh mục, khối lượng, dự toán mua sắm lương thực,

thực phẩm, sữa bột, nguyên liệu, nhiên liệu, phụ phí cho bếp ăn trường học năm học 2025-2026 của Trường Mầm non Khánh An, như sau:

1. Tổng giá trị dự toán mua sắm: **1.431.675.000 VNĐ** *(Một tỷ bốn trăm ba mươi mốt triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng./.)*.

2. Danh mục hàng hóa đề nghị mua sắm: Theo phụ lục đính kèm.

3. Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ.

4. Thời gian thực hiện: Năm 2025, 2026.

5. Hình thức mua sắm: Mua sắm không tập trung.

6. Đơn vị thực hiện: Trường Mầm non Khánh An.

Điều 2. Giao Tổ mua sắm triển khai quy trình tổ chức lựa chọn nhà thầu để mua sắm lương thực, thực phẩm, sữa bột, nguyên liệu, nhiên liệu, phụ phí cho bếp ăn trường học năm học 2025-2026 của Trường Mầm non Khánh An theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Tổ trưởng Tổ mua sắm và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu HSKT.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG ĐÔNG HOA LƯ T. NINH BÌNH
TRƯỜNG MẦM NON KHÁNH AN

Đinh Thị Kim Dung

PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HOÁ MUA SẮM

(Kèm theo Quyết định số: 230/QĐ-TMN, ngày 16 tháng 9 năm 2025)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Hàng hóa	Yêu cầu	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	**THỰC PHẨM: THỊT TƯƠI SỐNG**					
1	Thịt lợn vai	Miếng thịt tươi, có màu từ hồng nhạt đến đỏ sẫm. Thịt săn chắc, không nhũn nhão, đàn hồi tốt, không rỉ dịch, chảy nhớt. Khi ngửi không có mùi hôi. Vết cắt của miếng thịt sáng và khô. Lấy ngón tay ấn vào thịt không để lại vết lõm, khi bỏ ngón tay ra không bị dính	*Kg*	*2.090*	*116.000*	*242.440.000*
2	Thịt lợn nạc	Miếng thịt tươi, có màu từ hồng nhạt đến đỏ sẫm. Thịt săn chắc, không nhũn nhão, đàn hồi tốt, không rỉ dịch, chảy nhớt. Khi ngửi không có mùi hôi. Vết cắt của miếng thịt sáng và khô. Lấy ngón tay ấn vào thịt không để lại vết lõm, khi bỏ ngón tay ra không bị dính	*Kg*	*185*	*116.000*	*21.460.000*
3	Mọc Thịt lợn	Mọc được chế biến từ thịt lợn tươi sống, không có chất bảo quản, không lưu trữ trong tủ lạnh.	*Kg*	*155*	*116.000*	*17.980.000*
4	Xương ống	Xương lợn tươi mặt khớp sẽ láng và trong; tủy bám chặt vào thành ống, có màu trong, đàn hồi. Khi luộc hoặc chế biến, nước canh trong, mùi vị thơm ngon,	*Kg*	*245*	*63.000*	*15.435.000*
5	Sườn lợn	Sườn lợn tươi, Khi luộc hoặc chế biến, nước canh trong, mùi vị thơm ngon.	*Kg*	*70*	*105.000*	*7.350.000*
6	Thịt bò nạc loại I	Thịt bò có màu đỏ tươi, không phải màu đỏ sẫm. Thớ thịt bò nhỏ, mềm, mịn và có gân trắng nhỏ. Khi ấn	*Kg*	*319*	*252.000*	*80.388.000*

TT	Hàng hóa	Yêu cầu	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
		tay thì thịt sẽ có độ đàn hồi, không dính vào tay và không có mùi hôi. Không có mùi tạp chất				
7	Thịt gà ta nguyên con	Đúng chủng loại, còn nguyên con (đã bỏ hết lòng, nội tạng, lông…) da sáng không có vết bầm tím trên bề mặt thịt, sờ tay không nhớt, không bọng nước, không có mùi hôi hoặc ôi, không lưu trữ trong tủ lạnh	*Kg*	*650*	*116.000*	*75.400.000*
8	Thịt ngan nguyên con	Đúng chủng loại, còn nguyên con (đã bỏ hết lòng, nội tạng, lông…) da sáng không có vết bầm tím trên bề mặt thịt, sờ tay không nhớt, không bọng nước, không có mùi hôi hoặc ôi, không lưu trữ trong tủ lạnh	*Kg*	*630*	*116.000*	*73.080.000*
9	Thịt vịt nguyên con	Đúng chủng loại, còn nguyên con (đã bỏ hết long, nội tạng, lông…) da sáng không có vết bầm tím trên bề mặt thịt, sờ tay không nhớt, không bọng nước, không có mùi hôi hoặc ôi, không lưu trữ trong tủ lạnh. Ấn vào thịt vịt thì thấy săn chắc, độ đàn hồi tốt.	*Kg*	*350*	*84.000*	*29.400.000*
10	Thịt chim câu	Đúng chủng loại, còn nguyên con (đã bỏ hết lòng, nội tạng, lông…) sờ tay không nhớt, không bọng nước, không có mùi hôi hoặc ôi, không lưu trữ trong tủ lạnh	*Kg*	*80*	*210.000*	*16.800.000*
11	Trứng vịt	Trứng tươi mới, không có mùi lạ, Lòng trắng trong, không loãng quá, lòng đỏ có màu đặc trưng, không bị loãng, không dập, có mùi, màu lạ…	*Kg*	*350*	*63.000*	*22.050.000*
12	Trứng Gà	Trứng tươi mới, không có mùi lạ, Lòng trắng trong, không loãng quá, lòng đỏ có màu đặc trưng, không bị loãng, không dập, có mùi, màu lạ…	*Kg*	*120*	*65.000*	*7.800.000*

TT	Hàng hóa	Yêu cầu	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
13	Trứng chim cút	Trứng tươi mới, không có mùi lạ, Lòng trắng trong, không loãng quá, lòng đỏ có màu đặc trưng, không bị loãng, không dập, có mùi, màu lạ…	*Kg*	*270*	*84.000*	*22.680.000*
II	**RAU CỦ QUẢ**					
1	Bắp cải	Bắp cải tươi ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già	*Kg*	*60*	*16.800*	*1.008.000*
2	Cải ngọt	Rau, tươi ngon không dập nát, không chất bảo quản…	*Kg*	*180*	*25.200*	*4.536.000*
3	Cải Cúc	Rau, tươi ngon không dập nát, không chất bảo quản…	*Kg*	*80*	*21.000*	*1.680.000*
4	Cải canh	Rau, tươi ngon không dập nát, không chất bảo quản…	*Kg*	*60*	*25.200*	*1.512.000*
5	Rau đay	Rau, tươi ngon không dập nát, không chất bảo quản…	*Kg*	*50*	*21.000*	*1.050.000*
6	Mồng tơi	Lá tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không chất bảo quản.	*Kg*	*180*	*21.000*	*3.780.000*
7	Rau ngót cành	Rau ngót ta loại lá nhỏ, có màu xanh, lá hình bàu dục, rau có mùi thơm nhẹ, không thối, úa hoặc dập nát, không chất bảo quản	*Kg*	*120*	*25.000*	*3.000.000*
8	Nấm đùi gà	Nấm tươi, k bị thối nhũn, không có chất bảo quản	*Kg*	*66*	*52.500*	*3.465.000*
9	Cà chua	Quả to chín đỏ đều, không bị dập nát. Không chất bảo quản, Không thuốc bảo vệ thực vật, không dư lượng nitrat, không dư lượng kim loại nặng, không sử dụng thuốc diệt cỏ, không thuốc	*Kg*	*80*	*21.000*	*1.680.000*

TT	Hàng hóa	Yêu cầu	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
		kích thích tăng trưởng.				
10	Bí đỏ	Vỏ cứng, màu sắc đậm như cam hoặc cam pha vàng, không có dấu hiệu nứt hay bầm, cầm nặng tay. Bí già, không thối mốc	*Kg*	*350*	*17.000*	*5.950.000*
11	Bí xanh	Quả non đều, không thối, ong châm	*Kg*	*355*	*21.000*	*7.455.000*
12	Mướp hương	Quả non đều, không thối, ong châm	*Kg*	*70*	*21.000*	*1.470.000*
13	Bầu	Quả non đều, không thối, ong châm	*Kg*	*70*	*27.000*	*1.890.000*
14	Cà rốt	Tươi, ngon, có màu cam sáng, vỏ mịn bóng, củ chắc, nặng tay. Phần cuống tươi xanh không bị khô héo	*Kg*	*300*	*21.000*	*6.300.000*
15	Củ cải	Củ to đều, không thối, mốc	*Kg*	*35*	*21.000*	*735.000*
16	Su su quả	Quả xanh, non, không thối, không chất bảo quản và không có thuốc độc hại	*Kg*	*60*	*16.000*	*960.000*
17	Su hào	Củ to đều, không thối, không mốc, không chất bảo quản, Không thuốc bảo vệ thực vật, thuốc sâu…	*kg*	*60*	*15.000*	*900.000*
18	Giá đỗ	Màu trắng đục hoặc sữa đặc trưng, thanh giá mảnh, rễ dài, mầm lá nhú ra bên ngoài, vỏ hạt đậu tách ra có màu xanh như màu hạt đậu bên ngoài	*Kg*	*52*	*21.000*	*1.092.000*
19	Đu đủ	Củ đều, ngon, bở, không mọc mầm, không thối	*Kg*	*120*	*15.000*	*1.800.000*

TT	Hàng hóa	Yêu cầu	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
20	Khoai tây	Củ đều, ngon, bở, không mọc mầm, không thối	*Kg*	*264*	*18.000*	*4.752.000*
21	Hành tây	Củ tươi, không bị thối, mốc, không có chất bảo quản	*Kg*	*95*	*22.000*	*2.090.000*
22	Hành khô	Củ đều, không bị thối, mốc, không có chất bảo quản	*Kg*	*62*	*50.000*	*3.100.000*
23	Tỏi khô	Củ đều, không bị thối, mốc, không có chất bảo quản	*Kg*	*3*	*49.800*	*149.400*
24	Ngô ngọt	Ngô ngọt tươi, bắp đều hạt	*Kg*	*120*	*25.000*	*3.000.000*
25	Hành lá	Lá tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già	*Kg*	*50*	*25.000*	*1.250.000*
26	Mùi tàu	Lá tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già	*Kg*	*39*	*30.000*	*1.170.000*
III	**THỦY HẢI SẢN**					
1	Tôm thẻ 30-40 con	Còn tươi sống, không có con chết, đúng chủng loại theo yêu cầu. Không nhận loại ươn hay lờ đờ, có mùi khó chịu, không để đông lạnh…	*Kg*	*220*	*283.500*	*62.370.000*
2	Cua đồng	Cua còn sống, còn khỏe, cua có mai màu xánh, sáng hay nhả bọt. Yếm vẫn còn bám chắc vào thân, chân và càng chuyển động khỏe mạnh, linh hoạt, gai trên càng và mai cua vẫn còn sắc nguyên.	*Kg*	*160*	*168.000*	*26.880.000*
IV	**ĐỒ KHÔ - GIA VỊ**					
1	Đỗ xanh tẩy vỏ	Đỗ xanh có màu xanh tươi sáng, không bị sâu,	*Kg*	*220*	*50.000*	*11.000.000*

TT	Hàng hóa	Yêu cầu	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
		mọt, hình bầu dục, bề mặt trơn láng. hạt đều				
2	Hạt sen khô	Hạt sen khô có màu trắng đục, hạt nhỏ và đều. Có xuất xứ rõ ràng	*Kg*	*16*	*210.000*	*3.360.000*
3	Nước mắm Nam Ngư 500ml	Đóng gói còn nguyên vẹn, màu sắc tự nhiên, có xuất xứ và hạn sử dụng rõ ràng	*Chai*	*180*	*40.000*	*7.200.000*
4	Bột canh Hải Châu	Bao bì đóng gói còn nguyên vẹn, hạt muối khô, không bết, không chảy nước, có xuất xứ và hạn sử dụng rõ ràng	*gói*	*750*	*4.000*	*3.000.000*
5	Đường trắng	Đóng gói còn nguyên vẹn, màu trắng sạch, không bị ẩm, ướt, có xuất xứ và hạn sử dụng rõ ràng	*Kg*	*20*	*29.000*	*580.000*
6	Dầu đậu nành Simply	Tem dóng gói còn nguyên vẹn, không lắng cặn mỡ, có xuất xứ và hạn sử dụng rõ ràng	*Lít*	*250*	*70.000*	*17.500.000*
V	**GẠO, BÚN, PHỞ**					
1	*Gạo đài thơm (hoặc Bắc thơm)*	Gạo có màu trắng sáng, đều màu và không bị ngả vàng hay có những vết đen. Gạo không bị ẩm, bị mốc. Các hạt gạo phải đều, không bị vỡ vụn	*Kg*	*5.720*	*18.000*	*102.960.000*
2	*Gạo nếp loại 1*	Gạo có màu trắng đục. Hạt nếp tròn đều, không bị vỡ hay lẫn nhiều tạp chất. Có hương thơm dịu nhẹ, tự nhiên, không mùi lạ hay mùi hóa chất.	*Kg*	*520*	*30.000*	*15.600.000*
3	*Phở khô*	Đóng gói bao bì nguyên vẹn, bánh phở có mùi thơm của gạo đặc trưng, không mốc, không tạp chất	*Kg*	*880*	*40.000*	*35.200.000*
4	*Đậu phụ*	Thơm ngon đặc trưng, không mốc, không tạp chất	*Kg*	*200*	*25.000*	*5.000.000*

TT	Hàng hóa	Yêu cầu	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
VI	**KHÍ GAS NẤU BẾP, NƯỚC RỬA BÁT**					
1	Khí gas nấu bếp	Đảm bảo các điều kiện về an toàn phòng chống cháy nổ	*Kg*	*1382*	*35.000*	*48.370.000*
2	Nước rửa bát	Sử dụng 100% thành phần làm sạch từ gốc thực vật, không chứa paraben, phẩm màu và chất tẩy rửa gốc dầu mỏ, khả năng phân hủy sinh học cao (99.7%) và bao bì được làm từ nhựa tái sinh.	*Lít*	*258*	*27.200*	*7.017.600*
VII	**SỮA BỘT**					
1	Sữa bột nguyên kem có đường	Sữa bột nguyên kem có đường – vinamilk dielac super star do Công ty Cổ Phần Sữa Việt Nam sản xuất. Sản phẩm có thương hiệu, đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 5-2/2010/BYT)	*Kg*	*1520*	*255.000*	*387.600.000*
	Tổng cộng					**1.431.675.000**